

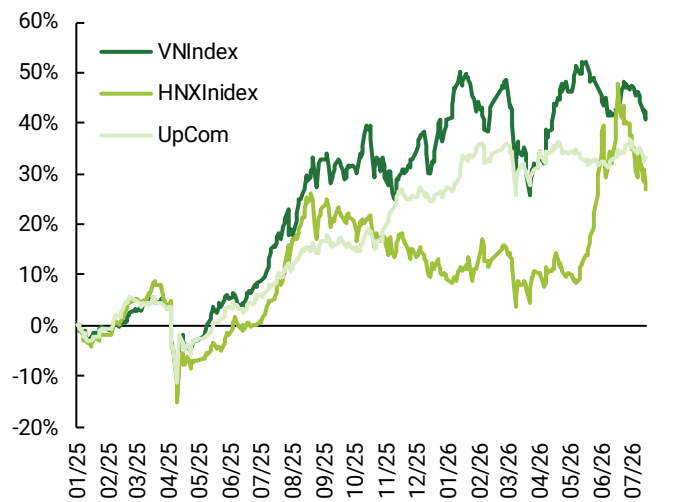
VN-Index **1804.24 (1.24%)**
852 Tr. cổ phiếu 19387.0 Tỷ VND (24.56%)

HNX-Index **288.32 (-0.94%)**
74 Tr. cổ phiếu 1317.0 Tỷ VND (42.50%)

UPCOM-Index **126.62 (0.11%)**
24 Tr. cổ phiếu 294.8 Tỷ VND (-9.94%)

VN30F1M **1936.30 (0.90%)**
224,019 HD OI: 0,000 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1804.2, tăng +22.1 điểm (+1.24%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường cải thiện về phía mua. Sắc xanh ghi nhận ở VN30, trong khi HNXIndex giảm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Sắc xanh trở lại với thị trường nhờ động lực từ nhóm vốn hóa lớn, dẫn dắt bởi họ Vingroup cùng nhóm Ngân hàng.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Bất động sản: DIG (+3.8%), VHM (+5.0%), NVL (+6.8%) | Ngân hàng: ACB (+2.8%), STB (+2.9%), HDB (+3.0%) | Dịch vụ tài chính: VND (+2.3%), ORS (+2.9%), HCM (+6.9%). Diễn biến yếu trong phiên: Tài nguyên Cơ bản: NKG (-2.1%), HPG (-0.9%) | Xây dựng và Vật liệu: VCG (-2.3%), HHV (-1.4%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: HAH (-1.3%), VTP (-1.0%) | Dầu khí: BSR (-1.1%), PLX (-0.4%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, HDB, ACB, STB - Chiều giảm | HPG, BSR, BID, PNJ, HVN
- Khối ngoại: Bán ròng nhẹ 26 tỷ đồng, tập trung nhiều ở PNJ, SSI, FPT, trong khi mua ròng VIC, ACB, VHM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên lấy lại mốc tâm lý 1800 điểm. Phản ứng hồi phục từ vùng MA200 diễn ra phù hợp kỳ vọng, tuy nhiên vẫn chưa đủ cơ sở để xác nhận một "phiên rũ bỏ" thành công. Độ rộng thị trường mới cải thiện ở mức tương đối, trong khi số mã lấy lại sắc xanh vẫn còn hạn chế, cho thấy dòng tiền chưa lan tỏa đủ mạnh. Theo đó, lực cầu cần tiếp tục được duy trì trong các phiên tới để củng cố thêm tín hiệu; nếu có sự chững lại, áp lực cung hoàn toàn có khả năng chi phối. Về mặt kỹ thuật, vùng 1830–1840 điểm sẽ là kháng cự gần trong nhịp hồi. Xu hướng chỉ thực sự được cải thiện khi VN-Index vượt và duy trì được trên ngưỡng 1850 điểm. Chiều ngược lại, vùng 1750 điểm tiếp tục đóng vai trò là hỗ trợ gần của chỉ số.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số bật tăng khi tiếp cận ngưỡng hỗ trợ 280 điểm với mẫu hình nến Hammer. Thanh khoản cũng gia tăng củng cố cho lực cầu. Vận động có thể trở lại kiểm định mốc tâm lý 300 điểm.
- **Chiến lược:** Trong bối cảnh dòng tiền tiếp tục phân hóa và áp lực điều chỉnh hiện hữu, nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro và duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn, hạn chế sử dụng đòn bẩy cao. Đối với những cổ phiếu đã vi phạm các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, nên tận dụng nhịp hồi để cơ cấu. Trường hợp đã đưa tài khoản về tỷ lệ an toàn, nên tiếp tục theo dõi phản ứng của thị trường tại các vùng hỗ trợ, đồng thời hạn chế hưng phấn trước những nhịp hồi mang tính kỹ thuật.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Cắt lỗ POW (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,804.2	▲	1.2%	-2.0%	-0.2%	19,387.0	▲	24.6%	32.2%	16.3%	851.5	▲	30.0%	44.8%	26.4%	
HNX-Index	288.3	▼	-0.9%	-6.0%	-9.8%	1,317.0	▲	42.5%	19.9%	-10.0%	73.9	▲	29.9%	29.9%	-2.9%	
UPCOM-Index	126.6	▬	0.1%	-1.5%	-0.1%	294.8	▼	-9.9%	-21.2%	-20.3%	24.4	▲	26.9%	-12.2%	8.5%	
VN30	1,941.7	▲	1.3%	-2.3%	-0.9%	11,256.6	▲	30.8%	55.4%	37.7%	362.4	▲	46.7%	59.8%	36.4%	
VNMID	1,993.3	▬	0.2%	-3.4%	-8.3%	6,783.7	▲	16.4%	12.5%	4.3%	348.2	▲	21.8%	26.8%	13.8%	
VNSML	1,289.7	▼	-0.1%	-2.8%	-5.0%	725.2	▲	15.9%	-19.3%	-15.8%	60.3	▲	1.8%	-12.9%	-3.9%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	637.3	▬	0.8%	-2.68%	-0.3%	6,205.2	▲	55.9%	20.4%	11.9%	272.0	▲	52.2%	17.5%	17.5%	
Bất động sản	984.5	▲	2.8%	-1.1%	8.5%	3,202.4	▲	17.7%	4.8%	-4.1%	127.0	▲	49.4%	30.1%	42.9%	
Dịch vụ tài chính	302.0	▲	1.2%	-4.4%	-4.9%	3,255.9	▲	14.5%	15.9%	19.9%	170.5	▲	22.1%	21.7%	33.6%	
Công nghiệp	244.9	▬	1.0%	-2.7%	-4.8%	929.8	▲	64.6%	13.7%	0.7%	30.5	▲	38.3%	12.7%	4.1%	
Tài nguyên cơ bản	491.2	▼	-0.8%	-3.5%	-6.2%	702.1	▲	7.9%	7.5%	29.3%	38.3	▲	6.4%	8.0%	37.8%	
Xây dựng - Vật Liệu	160.6	▼	-0.1%	-2.1%	-6.7%	605.8	▲	30.8%	17.3%	-9.1%	34.5	▲	42.1%	21.4%	2.1%	
Thực phẩm	481.1	▬	0.1%	2.1%	3.7%	763.4	▲	14.8%	-23.9%	-30.4%	21.3	▲	26.4%	-11.2%	-12.0%	
Bán Lẻ	1,405.9	▬	0.3%	-2.2%	1.7%	511.9	▲	88.4%	39.0%	-0.3%	7.4	▲	85.4%	37.4%	3.8%	
Công nghệ	371.4	▲	1.5%	-5.5%	-6.8%	1,008.3	▼	-34.5%	15.6%	44.7%	15.5	▼	-52.7%	0.2%	39.8%	
Hóa chất	162.6	▬	0.3%	-3.2%	-9.4%	293.4	▲	48.3%	5.0%	-7.4%	11.3	▲	40.3%	2.4%	0.9%	
Tiện ích	733.3	▼	-0.1%	0.0%	-2.5%	348.0	▼	-19.9%	-17.5%	-9.6%	16.3	▼	-34.1%	-24.3%	-15.1%	
Dầu khí	104.4	▼	-0.8%	-0.5%	-1.9%	413.9	▼	-4.2%	-30.62%	-28.5%	16.8	▼	-3.6%	-22.4%	-15.8%	
Dược phẩm	394.6	▬	0.3%	-1.1%	-0.3%	23.4	▼	-19.1%	-14.5%	-26.6%	1.1	▲	5.1%	-3.4%	-19.4%	
Bảo hiểm	96.1	▲	1.8%	0.8%	-5.8%	53.3	▲	82.2%	68.4%	76.5%	1.5	▲	119.8%	73.9%	109.9%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,804.2 ▲	1.24%	1.1%	14.7x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,635 ▬	0.31%	29.8%	17.2x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,108 ▲	1.10%	-29.4%	14.5x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,699 ▬	0.39%	3.2%	15.7x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,325 ▬	0.36%	4.5%	9.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,882 ▼	-1.85%	-2.2%	19.8x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,009 ▲	1.33%	-2.4%	12.9x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	66,836 ▼	-2.79%	32.8%	24.9x	3.1x
S&P 500	Mỹ	7,572 ▬	0.38%	10.6%	27.9x	5.8x
Dow Jones	Mỹ	52,659 ▬	0.29%	9.6%	25.3x	6.1x
FTSE 100	Anh	10,483 ▼	-0.31%	5.6%	15.7x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,239 ▼	-0.42%	7.7%	18.0x	2.5x
DXV		100.5 ▼	-0.37%	2.3%		
USDVND		26,255 ▼	-0.004%	-0.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

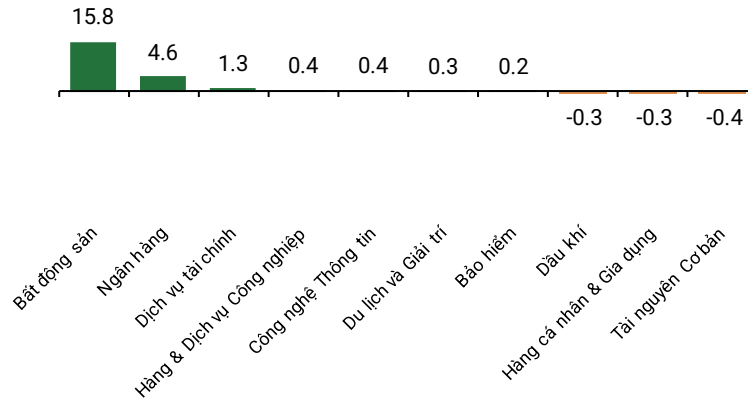
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.3%	7.3%	39.2%	23.7%
Dầu WTI	▼	0.0%	4.6%	38.6%	19.9%
Khí gas	▼	-0.3%	-10.0%	-20.9%	-17.9%
Than cốc (*)	▬	0.0%	5.7%	27.8%	61.4%
Thép HRC (*)	▬	0.0%	-2.2%	1.3%	0.7%
PVC (*)	▬	0.2%	0.2%	1.6%	-7.1%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-10.7%	0.2%	-11.2%
Cao su thiên nhiên	▼	-1.4%	-6.9%	19.9%	28.9%
Bông Cotton	▬	0.0%	7.4%	25.3%	20.3%
Đường	▼	-2.3%	5.0%	-3.3%	-12.4%
World Container Index	▼	-2.0%	28.1%	105.5%	70.1%
Baltic Dirty tanker Index	▲	3.0%	14.6%	67.5%	138.6%
Vàng	▼	-0.66%	-6.9%	-6.6%	20.5%
Bạc	▼	-1.86%	-19.0%	-20.9%	49.6%

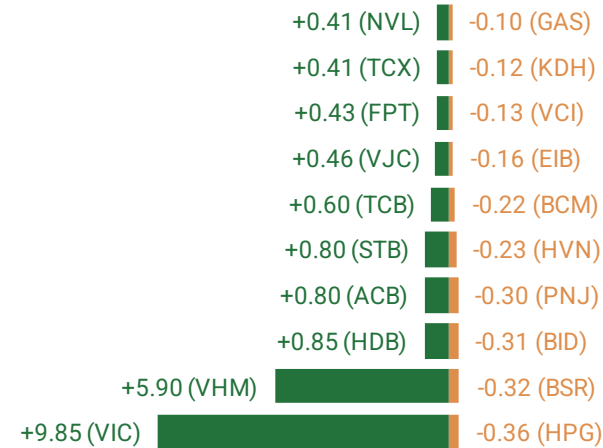
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

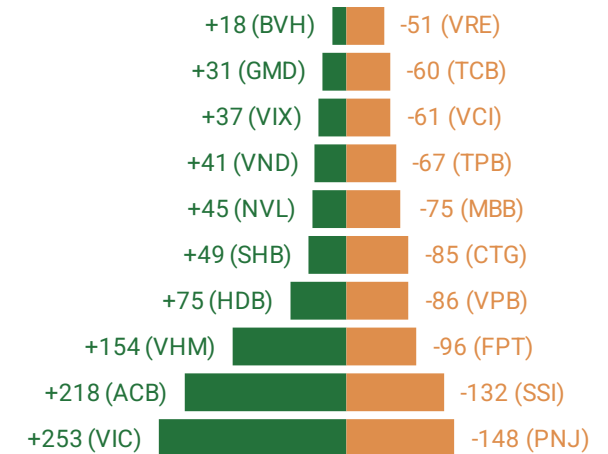
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



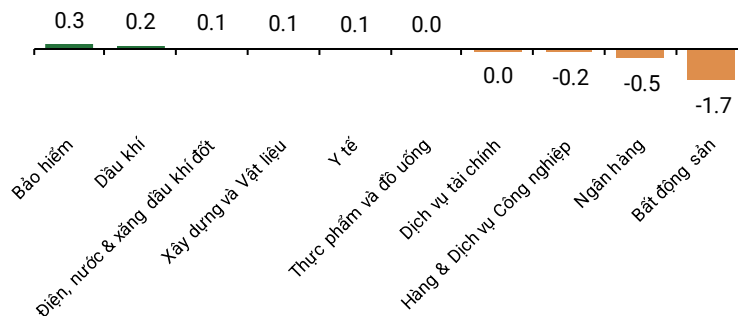
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



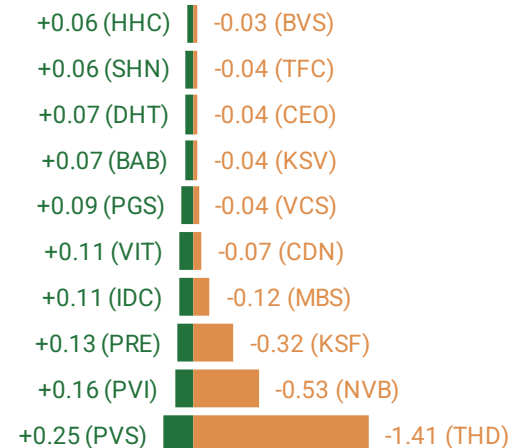
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



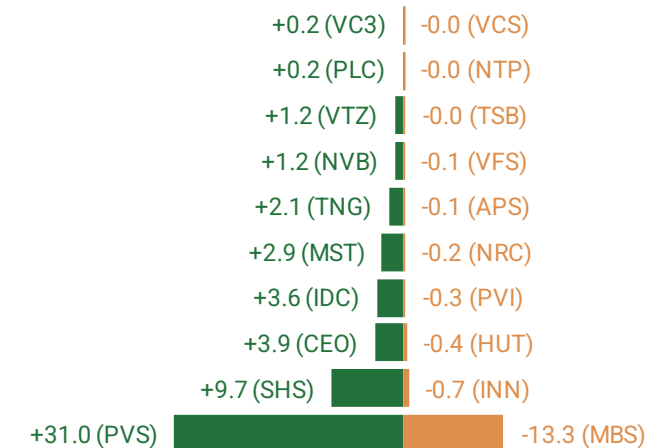
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	ACB	VIC	FPT	SSI	VIX
%DoD	2.8%	2.8%	1.8%	1.2%	0.7%
Giá trị	1,073	893	869	843	756

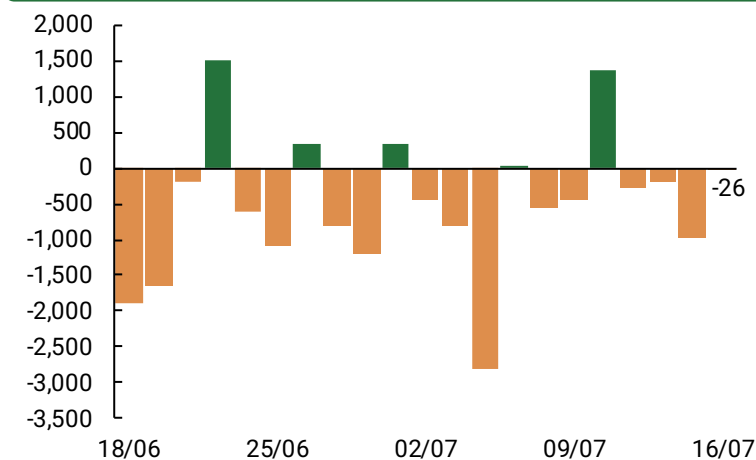
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	SSB	KDC	FPT	STB	VIB
%DoD	1.3%	-0.2%	1.8%	2.9%	0.0%
Giá trị	386	155	135	87	79

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



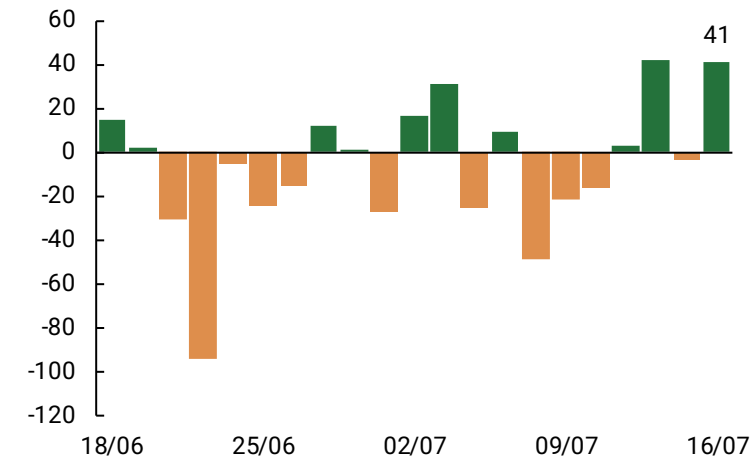
	SHS	MBS	PVS	CEO	BVS
%DoD	0.6%	-1.0%	2.1%	-0.7%	-2.1%
Giá trị	380	311	117	90	73

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	IDC	HUT	CAR	ADC	ADC
%DoD	1.3%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Giá trị	13	8	3	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến tăng Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1750 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1840 | 1900.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số phản ứng tốt quanh khu vực MA200 ngày cho thấy vùng hỗ trợ này bước đầu phát huy vai trò nâng đỡ. Nhịp hồi có thể trở lại kiểm định vùng cản 1830 – 1840 điểm. Tuy nhiên, trạng thái vận động vẫn nghiêng về bật tăng kỹ thuật trong pha điều chỉnh. Đà tăng chỉ được xác nhận khi VN-Index củng cố được trên ngưỡng 1850 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện quanh mức 1750 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến tăng Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900.
- ✓ Kháng cự: 1980 | 2040.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: VN30 có phiên kiểm định tốt mốc tâm lý 1900 điểm. Chỉ số có thể tiếp tục phục hồi và kiểm định lại vùng cản 1960 – 1980 điểm. Lực cung nhiều khả năng sẽ chi phối tại đây. Lưu ý trạng thái vận động vẫn nghiêng về bật tăng kỹ thuật trong pha điều chỉnh. Đà tăng chỉ được xác nhận khi chỉ số củng cố được trên ngưỡng 1990 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	POW	CUT LOSS	Current price	14.10	P/E (x)	12.6
Exchange	HOSE		Action price	14.6 - 14.8	P/B (x)	1.1
Sector	Conventional Electricity		Selling price (17/7)	13.9 - 14.1	EPS	1121.7
				-4.0%	ROE	9.2%
					Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

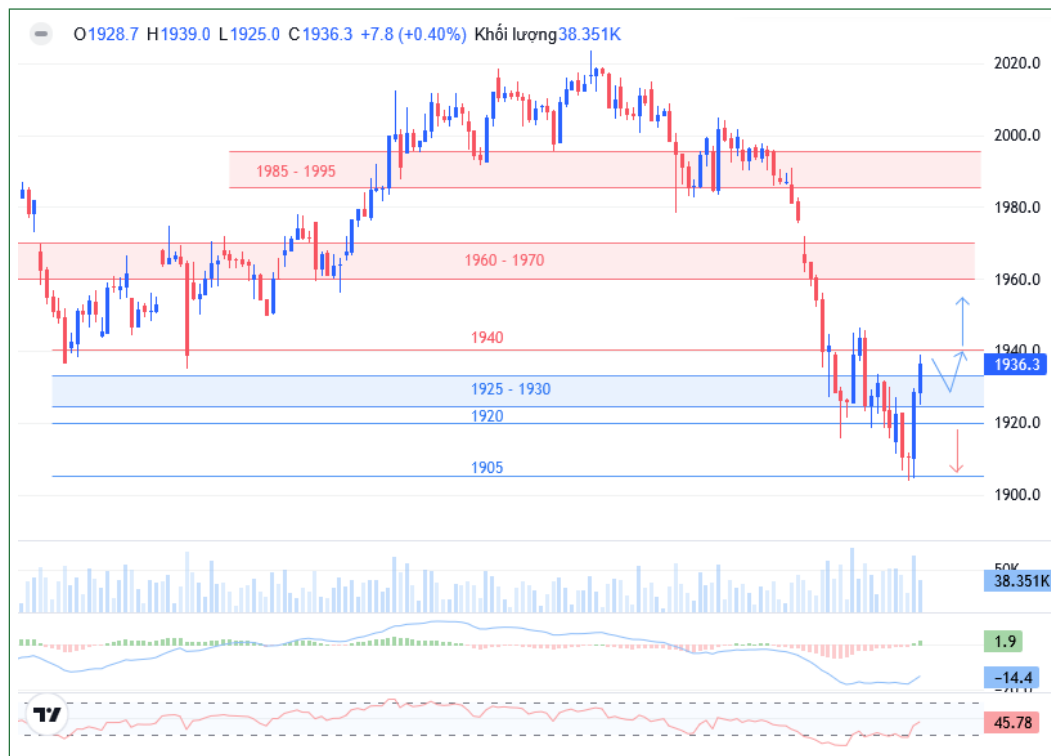
- Giá vận động dưới ngưỡng MA50 ngày.
 - MACD đã cắt xuống đường tín hiệu và độ dốc cao.
 - Chỉ báo RSI cải thiện nhưng chưa vượt lên được ngưỡng trung bình.
- ➔ Giá có thể phục hồi ngắn hạn nhưng xu hướng lớn đang nghiêng về điều chỉnh.
- ➔ Khuyến nghị Cắt lỗ, nên tận dụng nhịp hồi phục kỹ thuật để hạ vị thế.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	POW	Cắt lỗ	17/07/2026	14.1	13.9 - 14.1	-4.0%	16.2	10.2%	13.9	-5.4%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	24.15	24.9 - 25.1	-3.4%	28	12.0%	23.4	-6.4%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1936.3, tăng 17.2 điểm (+0.9%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phiên sáng nhưng lực cầu đã trở lại mạnh mẽ trong phiên chiều và phủ định hoàn toàn đà giảm.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu cùng với RSI cũng giữ đà phục hồi, hàm ý động lượng tăng cải thiện. Dù vậy, xu hướng lớn vẫn đang chịu áp lực điều chỉnh, giá khả năng cần hạ nhiệt để củng cố thêm đà. Theo đó, vị thế Long nên chờ khi giá hạ nhiệt kiểm định tốt vùng 1925 – 1930, hoặc có thể cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1944. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1917.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1857.6, tăng 6.4 điểm (+0.4%). Độ lệch basis 6.7 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 127 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1845 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1870 điểm.

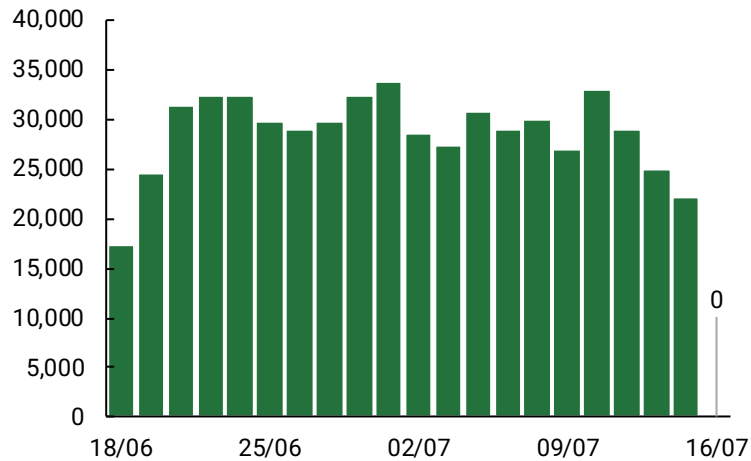
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1928	1944	1920	16 : 8
Long	> 1944	1960	1935	16 : 9
Short	< 1917	1903	1925	14 : 8

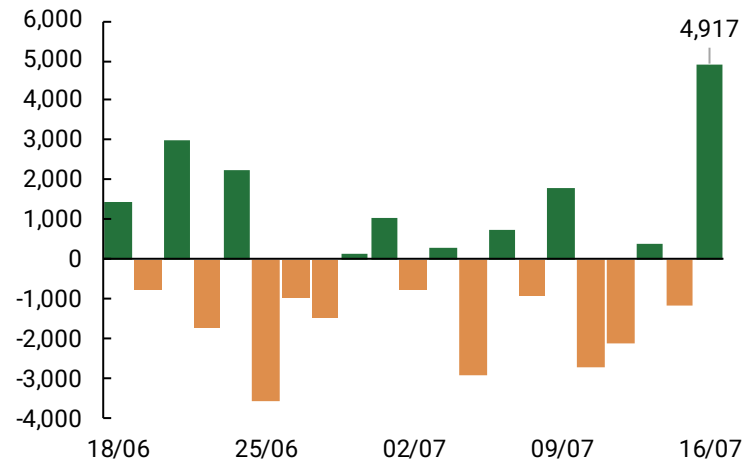
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	1,927.7	14.7	73	886	1,954.1	-26.4	17/12/2026	154
4111G9000	1,934.0	9.0	170	627	1,946.7	-12.7	17/09/2026	63
4111G8000	1,935.3	15.4	35,953	25,497	1,944.5	-9.2	20/08/2026	35
4111G7000	1,936.3	17.2	224,019	0	1,941.7	-5.4	16/07/2026	0
4112G7000	1,857.6	6.4	127	0	1,864.3	-6.7	16/07/2026	0

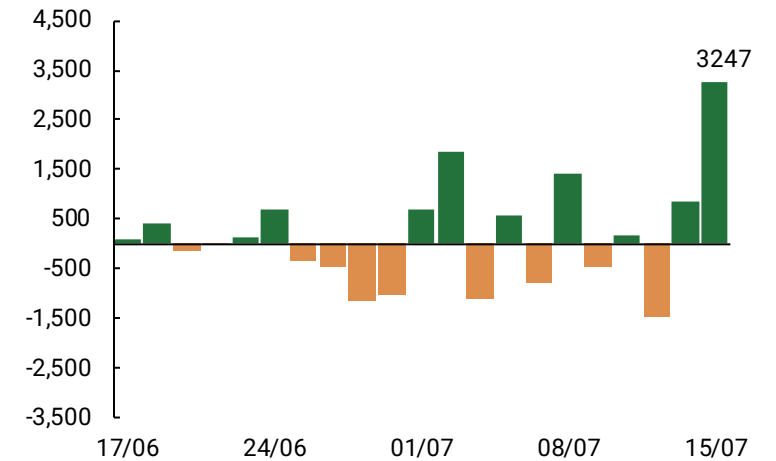
Khối lượng mở (Open interest)



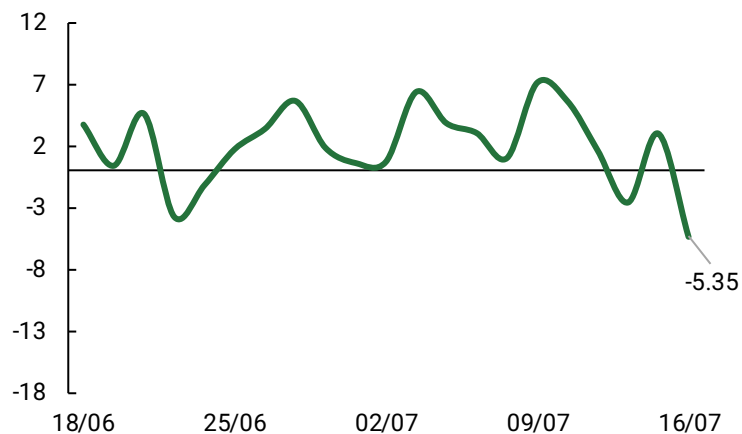
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



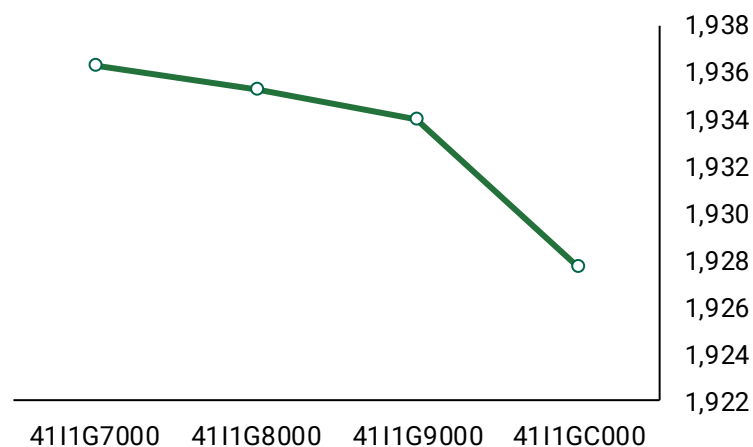
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



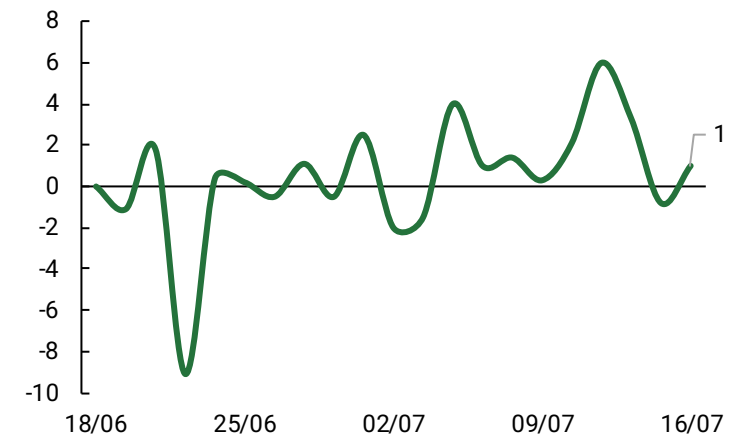
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



- 01/07 | Việt Nam, Mỹ – Chỉ số PMI
- 02/07 | Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 03/07 | Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 2
- 09/07 | Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
- 14/07 | Mỹ – Chỉ số CPI
- 15/07 | Việt Nam – Công bố danh mục VN30
Mỹ – Chỉ số PPI
Trung Quốc – GDP Q2, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
Canada – BOC hợp và công bố lãi suất
- 16/07 | Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai VN30, VN100
- 20/07 | Trung Quốc – Lãi suất cho vay 1y, 5y
Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 đơn lẻ
- 23/07 | EU – ECB công bố lãi suất
- 30/07 | Mỹ – FED họp và công bố lãi suất
Việt Nam – Hạn BCTC quý 2/2026 (công ty mẹ, hợp nhất, tổng hợp)

THÔNG TIN VĨ MÔ

Mỹ tiếp tục không kích Iran, rủi ro năng lượng Trung Đông leo thang: Ngày 16/7, Mỹ tiếp tục không kích các hệ thống phòng thủ ven biển, kho chứa và bộ phóng tên lửa hành trình của Iran sau khi tái áp đặt phong tỏa hải quân. Căng thẳng gia tăng từ ngày 12/7, khi Iran tuyên bố đóng cửa eo biển Hormuz, khiến hoạt động tàu biển qua tuyến hàng hải chiến lược này bị gián đoạn và giá Brent tăng lên 84.95 USD/thùng. Đáp lại, Iran cảnh báo có thể chặn toàn bộ hoạt động xuất khẩu năng lượng từ Trung Đông nếu Mỹ tiếp tục phong tỏa, đồng thời tuyên bố đang trong “cuộc chiến sống còn” với Washington.

Lãi suất trong nước khó giảm nhanh, có thể neo cao đến cuối năm: Dù cuộc đua lãi suất huy động có dấu hiệu chững lại, nhiều chuyên gia cho rằng mặt bằng lãi suất vẫn khó giảm trong ngắn hạn và có thể duy trì ở mức cao đến hết năm. Lãi suất huy động kỳ hạn từ 6 tháng trở lên tại nhiều ngân hàng quy mô vừa và nhỏ đang dao động quanh mức 9%/năm. Áp lực lãi suất đến từ việc Fed duy trì chính sách tiền tệ thận trọng, dòng tiền trong nền kinh tế lưu thông chậm và nhu cầu huy động vốn của hệ thống ngân hàng vẫn ở mức cao.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PLX - Doanh thu 6 tháng đạt 215,000 tỷ đồng: Petrolimex ghi nhận tổng sản lượng bán hàng 6 tháng đầu năm đạt hơn 10 triệu m³/tấn, tăng 14.2% YoY. Doanh thu hợp nhất đạt 215,000 tỷ đồng, tăng 49% YoY; LNTT đạt 1,960 tỷ đồng, giảm 2% YoY. Doanh nghiệp cũng đang đẩy mạnh triển khai xăng sinh học E10 và nhiên liệu đạt chuẩn Euro 5 trên toàn hệ thống, với 2,832 cửa hàng bán xăng E10 tính đến cuối tháng 6/2026.

PCB - PVcomBank sắp đưa 900 triệu cổ phiếu giao dịch trên UPCoM: HNX đã chấp thuận đăng ký giao dịch 900 triệu cổ phiếu của PVcomBank trên UPCoM với mã PCB. Trước khi lên sàn, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam đang sở hữu 52% vốn điều lệ, Morgan Stanley International Holdings Inc. sở hữu 6.67%. Tính đến cuối quý I/2026, tổng tài sản của ngân hàng đạt hơn 276,416 tỷ đồng; lợi nhuận quý I đạt 659.8 tỷ đồng, tăng 36.1%.

VGC - Sắp chi hơn 986 tỷ đồng trả cổ tức năm 2025: Viglacera sẽ chốt danh sách cổ đông vào ngày 29/7 để trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 22%, tương ứng 2,200 đồng/cp. Với hơn 448.3 triệu cổ phiếu đang lưu hành, doanh nghiệp dự kiến chi hơn 986 tỷ đồng cho đợt cổ tức này. Đây là năm thứ hai liên tiếp VGC duy trì mức cổ tức tiền mặt 22% và là năm thứ 10 liên tiếp doanh nghiệp chia cổ tức bằng tiền.

NTC - Lãi quý II tăng nhờ doanh thu tài chính đột biến: Nam Tân Uyên ghi nhận doanh thu quý II/2026 đạt 81.77 tỷ đồng, giảm 42.9% YoY; tuy nhiên LNST vẫn tăng 35.7% lên 131.93 tỷ đồng. Kết quả tăng trưởng chủ yếu nhờ doanh thu tài chính tăng 183.3% YoY lên 121.43 tỷ đồng, đến từ cổ tức và lợi nhuận được chia. Lũy kế 6 tháng, NTC đạt 171.07 tỷ đồng LNST, tăng nhẹ 1.4% YoY và hoàn thành 75.6% kế hoạch năm.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	44,100	73,400	66.4%	Mua
CTG	32,300	45,200	39.9%	Mua
CTD	66,200	82,900	25.2%	Mua
DBD	49,800	68,000	36.5%	Mua
DDV	21,287	35,900	68.6%	Mua
DGW	38,000	47,500	25.0%	Mua
DPG	31,700	42,300	33.4%	Mua
DPR	37,800	46,500	23.0%	Mua
DRI	13,077	17,200	31.5%	Mua
EVF	12,650	14,400	13.8%	Tăng tỷ trọng
FRT	111,400	151,000	35.5%	Mua
GMD	79,000	92,700	17.3%	Tăng tỷ trọng
HAH	47,000	58,300	24.0%	Mua
HDG	18,300	30,900	68.9%	Mua
HHV	10,350	11,700	13.0%	Tăng tỷ trọng
HPG	22,200	30,700	38.3%	Mua
IMP	40,300	54,400	35.0%	Mua
KDH	19,000	38,800	104.2%	Mua
MCH	137,800	177,200	28.6%	Mua
MWG	76,700	115,600	50.7%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,150	33,000	36.6%	Mua
NLG	24,800	39,400	58.9%	Mua
NT2	21,300	27,700	30.0%	Mua
PHR	61,600	72,800	18.2%	Tăng tỷ trọng
PNJ	40,900	75,500	84.6%	Mua
PVS	38,800	39,900	2.8%	Nắm giữ
PVT	18,550	18,900	1.9%	Nắm giữ
POW	14,100	15,000	6.4%	Nắm giữ
SAB	46,350	57,900	24.9%	Mua
SSI	25,000	32,100	28.4%	Mua
TLG	47,750	50,000	4.7%	Nắm giữ
TCB	31,900	41,700	30.7%	Mua
TCM	19,600	35,300	80.1%	Mua
TRC	78,000	94,800	21.5%	Mua
VCB	59,400	84,200	41.8%	Mua
VPB	26,000	36,500	40.4%	Mua
VCG	17,350	23,300	34.3%	Mua
VHC	56,700	58,000	2.3%	Nắm giữ
VNM	56,200	66,650	18.6%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801